

Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ

Đồ Sơn, ngày 11 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn H, nơi cư trú: Trung Đoàn X, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

- Chị Phạm Thị X, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 05/3/2010. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, bất đồng với nhau về phát triển kinh tế gia đình, trong cách nuôi dạy con cái nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Do tính chất công việc, vợ chồng thường xuyên sống xa cách, thiếu sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau, mâu thuẫn tình cảm theo thời gian ngày càng trầm trọng. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng khắc phục, hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thành. Vợ chồng hiện nay đang sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị X mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có nguyện vọng hòa giải để giải quyết mâu thuẫn, quay về đoàn tụ. Vì vậy, việc anh H và chị X thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 01 tháng 3 năm 2019 là có căn cứ.

[2] Về con chung: Anh H và chị X có 02 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 15-01-2011 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 08-5-2015. Anh H và chị X thống

nhất giao các cháu H và T cho chị X nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh H và chị X không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh H và chị X thỏa thuận giao cho chị X nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị X có 02 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 15-01-2011 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 08-5-2015. Anh H và chị X thống nhất giao các cháu H và T cho chị X nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh H và chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị X nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai số: 0006942 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị X đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Hợp Đức;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Trường

